| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13 /2018/QĐST-HNGĐ | *Diễn Châu, ngày 07 tháng 02 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn chị Cao Thị M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn anh Phan Trọng T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: XómA, xã P, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị M và anh Phan Trọng T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Cao Thị M và anh Phan Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Thành H, sinh ngày 06/02/2008 cho chị Cao Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phan Trọng T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cao Thị M mỗi tháng 2.000.000đ tính từ tháng 01/2018 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện phân chia tài sản của chị Cao Thị Mai và anh Phan Trọng Thành như sau:

*Giao cho chị Cao Thị Mai được quyền sở hữu và sử dụng những tài sản gồm:*

+ 01 Mảnh đất thửa số 1298, tờ bản đồ số 2, diện tích 288,5m$^2$ đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ số BM377583 cấp ngày 15 tháng 01 năm 2012, địa chỉ tại xóm 9 xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, Nghệ An mang tên Phan Trọng T (theo bản đồ mới là thửa đất số 490, tờ bản đồ địa chính số 11) có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp thửa đất 1297 ( theo bản đồ mới là thửa đất số 693, tờ bản đồ địa chính số 11 giao cho anh T sử dụng) có kích thước 20,1m.

-Phía Tây giáp đường giao thông nông thôn kích thước (20,88m+1,91m+0,71m).

- Phía Đông Nam giáp đường quy hoạch có kích thước 17m.

- Phía Tây Bắc giáp mương tiêu nước kích thước 9,05m.

+ 01 một ngôi nhà hai tầng diện tích sử dụng 260m2 (cả hai tầng) trị giá 650.000.000 đồng được xây dựng trên thửa đất số 1298, tờ bản đồ số 2 và các đồ dung sinh hoạt trong gia đình.

Chị Cao Thị M có trách nhiệm giao cho anh Phan Trọng T 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

*Giao cho anh Phan Trọng T được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:*

+ 01 mảnh đất thửa số 1297, tờ bản đồ số 2, diện tích 280 $m^2$ đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ số BM395814 ngày 30 tháng 10 năm 2012, địa chỉ xóm 09 xã Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An mang tên Cao Thị M (Theo bản đồ mới là thửa đất số 693, tờ bản đồ địa chính số 11) có tứ cận như sau.

- Phía Đông Bắc giáp thửa đất 1296 kích thước 20,1m.

- Phía Tây Nam giáp thửa đất số 1298( thửa đất giao cho chị M) sử dụng kích thước 20,1m.

- Phía Đông Nam giáp đường giao thông nông thôn có kích thước 14m.

- Phía Tây Bắc giáp mương tiêu nước kích thước 14m.

+ Anh T được sở hữu số tiền chênh lệch tài sản do chị M giao lại là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

- Về án phí: Chị Cao Thị M thống nhất thỏa thuận chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu số 0004391 ngày 19/12/2017. Hoàn trả cho chị M 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Anh Phan Trọng T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- Các đương sự
- Lưu HS,VP
- UBND xã P

**THẨM PHÁN**
(đã ký)

**Nguyễn Đình Lâm**